

Số: H/L /2024/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
407/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ
tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa khi người sử dụng đất được
Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công

nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết và điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan tài nguyên môi trường); Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (sau đây gọi chung là tổ chức đăng ký đất đai); Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế thành phố Nha Trang và các Chi cục Thuế khu vực (sau đây gọi chung là cơ quan thuế); các cơ quan nhà nước khác thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; chức năng quản lý, tính, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 3. Nguyên tắc luân chuyển hồ sơ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Cục Thuế tỉnh giải quyết hồ sơ đối với trường hợp người sử dụng đất là tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Chi cục Thuế thành phố Nha Trang và các Chi cục Thuế khu vực giải quyết hồ sơ đối với trường hợp người sử dụng đất là cá nhân, nhóm người sử dụng đất, cộng đồng dân cư.

2. Việc luân chuyển hồ sơ phải kịp thời, đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong giải quyết các hồ sơ đất đai và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng cơ quan, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

3. Khi thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính nếu có vướng mắc thì các cơ quan có liên quan phải có văn bản trao đổi thông tin, thống nhất biện pháp giải quyết kịp thời; trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý chuyên môn cấp trên để xem xét quyết định.

Điều 4. Trình tự luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính khi công nhận quyền sử dụng đất

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ (hồ sơ đủ điều kiện) đối với trường hợp cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế theo Phiếu chuyển thông tin địa chính Mẫu số 12/ĐK

ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận quyền sử dụng đất (đối với tổ chức), cơ quan tài nguyên môi trường thông báo cho người sử dụng đất và cơ quan thuế được biết và tổ chức xác định giá đất cụ thể trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giá đất cụ thể, cơ quan tài nguyên môi trường thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế theo Phiếu chuyển thông tin địa chính Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này, cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có), ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai để bổ sung hồ sơ.

Trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm hoàn thiện và bổ sung hồ sơ để gửi cơ quan thuế; trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc người sử dụng đất, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất biết và bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung, cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển cho cơ quan thuế.

Sau khi nhận đủ hồ sơ bổ sung, chậm nhất sau 05 ngày làm việc thì cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác và ban hành thông báo gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

3. Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan thuế ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đồng thời lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

Điều 5. Trình tự luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết và điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:

a) Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024 thì cơ quan tài nguyên môi trường thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế theo Phiếu chuyển thông tin địa chính Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

b) Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai năm 2024 thì cơ quan tài nguyên môi trường thông báo cho người sử dụng đất được biết, đồng thời gửi cho cơ quan thuế biết để theo dõi hồ sơ.

Cơ quan tài nguyên môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể và trình Ủy ban nhân dân có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể theo quy định Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giá đất cụ thể, cơ quan tài nguyên môi trường thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế theo Phiếu chuyển thông tin địa chính Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đối với trường hợp xác định tiền sử dụng đất của tổ chức; 05 ngày làm việc đối với trường hợp xác định tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và trường hợp xác định tiền thuê đất, cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp, các khoản phải nộp khác và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các khoản phải nộp khác, số tiền được giảm, được trừ (nếu có) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện và đồng thời gửi cơ quan tài nguyên môi trường.

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được

phiếu chuyên thông tin, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài nguyên môi trường để bổ sung hồ sơ.

Trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc cơ quan tài nguyên môi trường thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường có trách nhiệm hoàn thiện và bổ sung hồ sơ để gửi cơ quan thuế; trường hợp trách nhiệm bổ sung hồ sơ thuộc người sử dụng đất, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất biết và bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung, cơ quan tài nguyên môi trường có trách nhiệm chuyển cho cơ quan thuế.

Sau khi nhận đủ hồ sơ bổ sung, chậm nhất sau 05 ngày làm việc thì cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các khoản phải nộp khác và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các khoản phải nộp khác, số tiền được giảm, được trừ (nếu có) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất để thực hiện.

3. Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan thuế ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan tài nguyên môi trường để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đồng thời lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo quy định.

4. Đối với trường hợp người sử dụng đất đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 16, Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thì nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 6. Trình tự luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan tài nguyên môi trường

thực hiện chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế theo Phiếu chuyển thông tin địa chính Mẫu số 04h ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, kèm theo chứng từ nộp tiền đặt cọc (bao gồm tiền đặt trước và tiền lãi nếu có) vào ngân sách nhà nước của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thuế gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất cho người trúng đấu giá; đồng thời gửi thông báo nộp tiền cho cơ quan tài nguyên môi trường và đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan thuế gửi thông báo về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cơ quan tài nguyên môi trường để thực hiện trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

4. Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan tài nguyên môi trường để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc.

Điều 7. Quy trình trao đổi thông tin qua hệ thống thông tin điện tử

1. Cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất, thực hiện nhập đầy đủ thông tin vào ứng dụng quản lý tại đơn vị. Ký số và truyền thông tin dữ liệu điện tử (bao gồm cả các tập tin kèm theo) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan thuế thông qua phần mềm một cửa.

2. Cơ quan thuế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Ký số và truyền thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sang cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai thông qua phần mềm một cửa.

3. Cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai in Thông báo nghĩa vụ tài chính chuyển cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để gửi (hoặc trả trực tiếp) cho người sử dụng đất.

4. Căn cứ thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất từ cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng

ký đất đai trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất theo quy định pháp luật.

5. Trong trường hợp do các yếu tố kỹ thuật, yếu tố bất khả kháng không thể trao đổi thông tin qua Hệ thống thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất thì các cơ quan liên quan có thể dùng hình thức trao đổi khác theo quy định hiện hành.

Việc ký số, kiểm tra tính xác thực và toàn vẹn của văn bản, dữ liệu điện tử trong quá trình truyền thông tin dữ liệu điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng nếu gặp khó khăn, vướng mắc do các yếu tố tương thích kỹ thuật giữa Hệ thống thông tin ngành thuế với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thì các cơ quan liên quan kịp thời trao đổi với nhau để xử lý đảm bảo không ảnh hưởng đến thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan trên môi trường điện tử.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Trách nhiệm của cơ quan tài nguyên môi trường, tổ chức đăng ký đất đai

a) Cập nhật đầy đủ thông tin trên phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và thực hiện chuyển thông tin đến cơ quan thuế theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên phiếu chuyển thông tin.

c) Nhận thông báo xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính; kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo thuế, thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý.

d) Cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính; phối hợp với cơ quan thuế điều chỉnh thông tin khi có sai lệch.

đ) Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin đối với trường hợp thông tin có thay đổi (vị trí, đoạn đường, khu vực...) theo đề nghị của cơ quan thuế để xác định tiền thuê đất cho chu kỳ tiếp theo.

2. Trách nhiệm của cơ quan thuế

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì kịp thời đề nghị cơ quan chuyển thông tin địa chính cung cấp bổ sung.

b) Tiếp nhận thông tin về các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến (nếu có).

c) Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo các mẫu quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

d) Quy định việc gửi Thông báo đến người sử dụng đất như sau:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, cơ quan thuế phải thực hiện chuyển Thông báo đến người sử dụng đất.

Trường hợp chuyển Thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức “gửi bảo đảm”.

Trường hợp chuyển Thông báo trực tiếp đến người sử dụng đất, việc giao nhận phải lập thành sổ theo dõi và ghi rõ ngày bàn giao Thông báo có ký nhận của người sử dụng đất.

đ) Phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, đôn đốc, cập nhật kết quả người sử dụng đất đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo các tiêu chí: số tiền đã nộp, số tiền còn nợ, số tiền chậm nộp.

e) Ban hành văn bản xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định và gửi cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai.

g) Chủ trì, phối hợp với tổ chức đăng ký đất đai thực hiện xác định và thông báo cho người thuê đất thực hiện điều chỉnh lại tiền thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo theo quy định của pháp luật tại thời điểm điều chỉnh.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

4. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước

a) Thực hiện thu đủ số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất vào Kho bạc Nhà nước theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất do cơ quan thuế ban hành và không từ chối thu vì bất cứ lý do gì; cung cấp chứng từ thu cho người nộp; không được chuyển việc thu tiền sang ngày hôm sau khi đã nhận đủ thủ tục nộp tiền của người có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính sử dụng đất, tiền thuê đất.

b) Đối chiếu số tiền và thời hạn ghi trên Thông báo do cơ quan thuế ban hành để xác định số ngày chậm nộp, số tiền còn nợ và thông báo bằng văn bản ngay trong ngày cho cơ quan thuế để tính tiền chậm nộp và đôn đốc thu nộp (nếu có). Đối với các trường hợp đã được cơ quan thuế tính số tiền chậm nộp thì cơ quan thu tiền căn cứ cách tính của cơ quan thuế xác định ngay số tiền chậm

nộp để thu nếu người sử dụng đất tiếp tục chậm nộp.

c) Chuyển thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất cho cơ quan thuế để cơ quan thuế chuyển cơ quan tài nguyên môi trường hoặc tổ chức đăng ký đất đai để làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2024.

2. Các trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết và quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền nhưng đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng cơ quan Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Lưu: VT, LH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn